

Ngày 31/12/2025	3,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.6%	-6.3%	10.4%

2025	
ROE	-7.9%
	+/- YoY ▼ 8.6%

Q4/25			
DT thuần	16.2	QoQ ▲ 4.70 ▲ 40.5%	YoY ▲ 3.20 ▲ 24.3%
	tỷ VNĐ		

2025	
DT thuần	52.5
	YoY ▼ 21.8 ▼ 29.3%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN gộp	0.88	QoQ ▲ 1.45 ▲ 254%	YoY ▲ 1.63 ▲ 217%
	tỷ VNĐ		

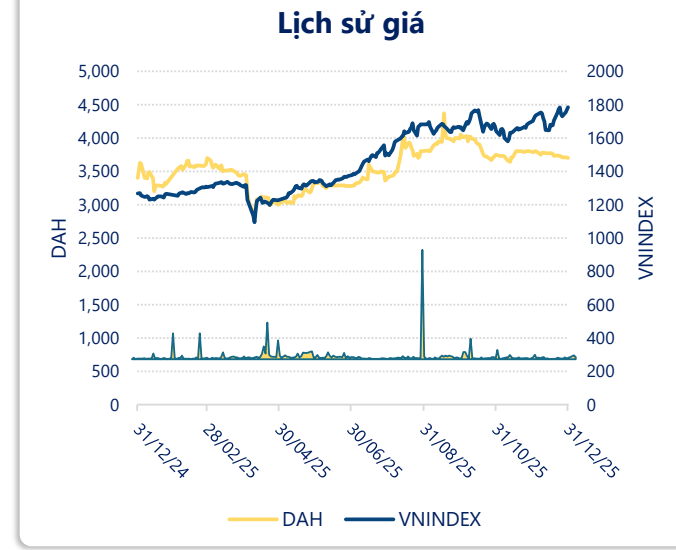
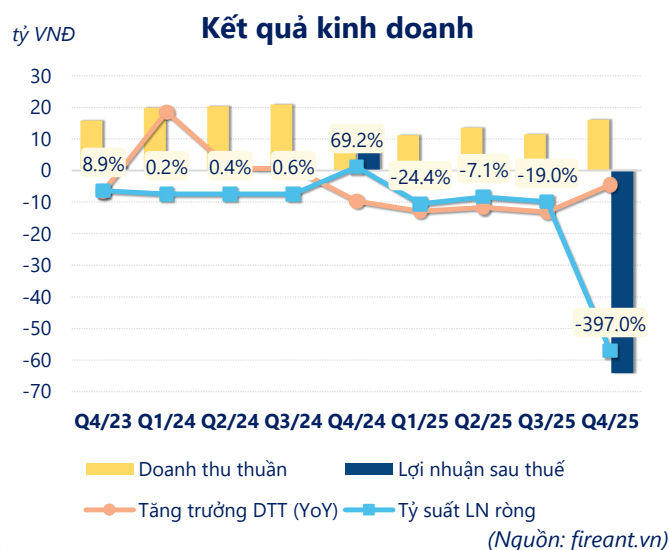
2025	
LN gộp	-0.98
	YoY ▼ 28.1 ▼ 104%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN thuần	2.79	QoQ ▲ 2.91 ▲ 2427%	YoY ▼ 4.09 ▼ 59.4%
	tỷ VNĐ		

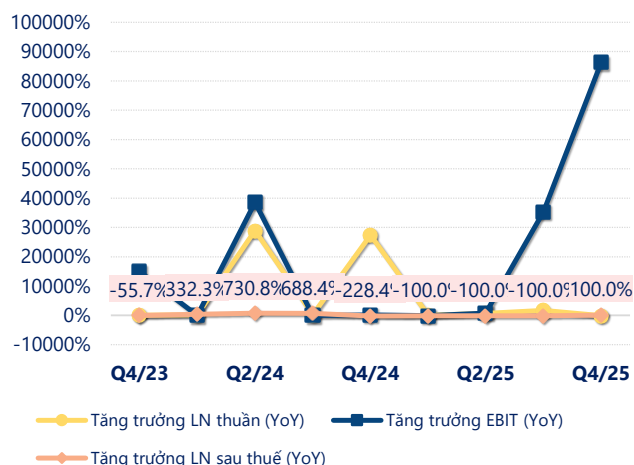
2025	
LN thuần	2.97
	YoY ▼ 6.58 ▼ 68.9%
	tỷ VNĐ

Q4/25			
LN sau thuế	-64.2	QoQ ▼ 62.0 ▼ 2843%	YoY ▼ 73.2 ▼ 813%
	tỷ VNĐ		

2025	
LN sau thuế	-70.0
	YoY ▼ 76.9 ▼ 1114%
	tỷ VNĐ

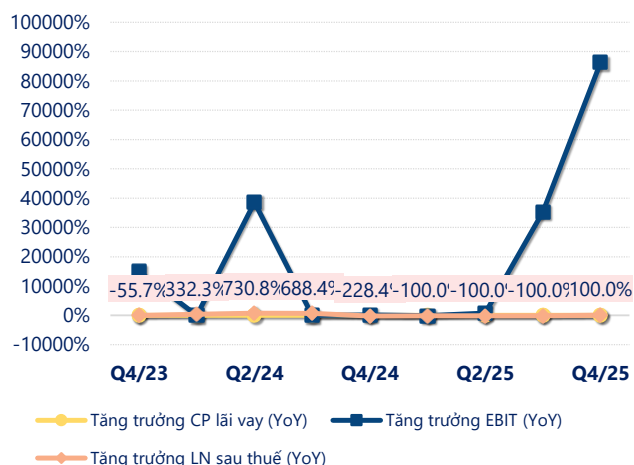


Tăng trưởng lợi nhuận



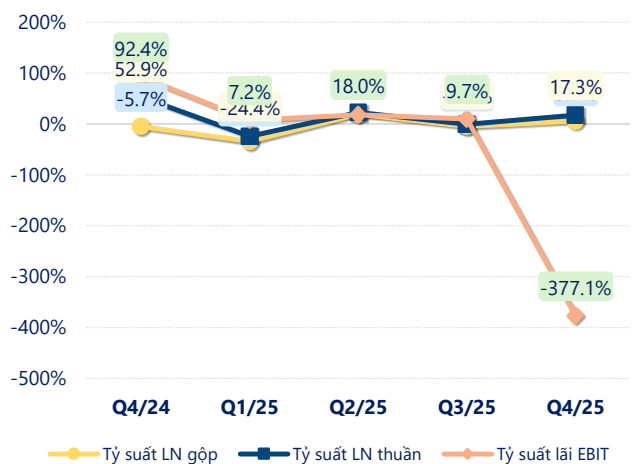
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



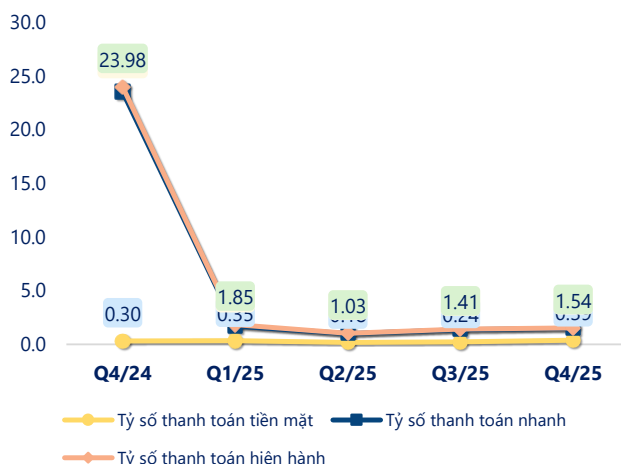
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



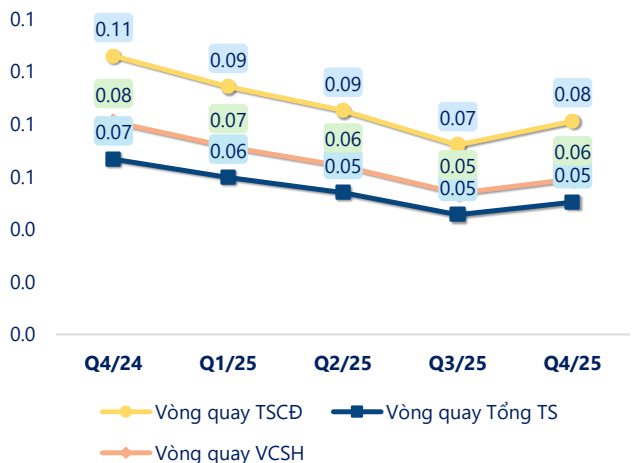
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



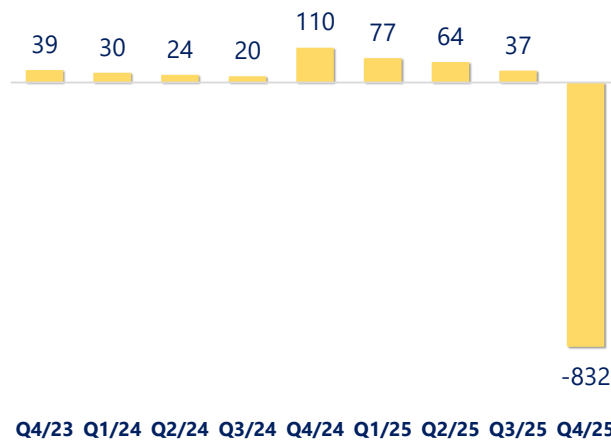
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	16.2	13.0	24.3%	52.5	74.3	-29.3%
Giá vốn hàng bán	15.3	13.8	10.8%	53.5	47.2	13.3%
Lợi nhuận gộp	0.88	-0.75	217%	-0.98	27.1	-104%
Doanh thu HĐTC	6.54	15.9	-58.9%	26.4	16.1	64.6%
Chi phí TC	3.21	3.64	-11.8%	13.5	15.0	-10.2%
Chi phí lãi vay	3.21	3.64	-11.8%	13.5	15.0	-10.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.97	0.03	3150%	2.20	0.11	1959%
Chi phí QLDN	0.43	4.63	-90.6%	6.82	18.5	-63.1%
LN thuần từ HĐKD	2.79	6.88	-59.4%	2.97	9.55	-68.9%
Lợi nhuận khác	-66.9	1.50	-4563%	-73.0	-0.70	-10319%
LN trước thuế	-64.2	8.38	-866%	-70.0	8.84	-892%
Lợi nhuận sau thuế	-64.2	9.00	-813%	-70.0	6.91	-1114%
LNST của CĐ cty mẹ	-64.2	9.00	-813%	-70.0	6.85	-1123%

(Nguồn: fireant.vn)

